

Bản án số: 630/2022/DS-ST
Ngày 29-09-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Diệu Huệ.
2. Ông Lê Văn Khanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Trâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 325/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 08 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 306/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Địa chỉ trụ sở chính: 130 đường Ph, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: 488-490 đường K, phường An, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Cao Phú X, sinh năm 1976. Địa chỉ: 7 Ng, Th, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quyết định ủy quyền số: 07-21/QĐ-DAB-BXMT ngày 16/12/2021 và số: 168/QĐ-DAB-HĐQT ngày 07/11/2017.

Bị đơn: Ông Hà Văn N. Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 628 đường V, phường An, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông N vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu và các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Phú X đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A trình bày:

Ông Hà Văn N khi còn công tác tại Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy quận X, Thành phố Y có ký vay vốn tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (Chi nhánh N - Phòng giao dịch) theo chương trình cho vay với đối tác liên kết là Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy quận X, Thành phố Y, theo giấy đăng ký vay tiền kiêm khế ước nhận nợ ký ngày 06/11/2014, ông N vay số tiền là 60.000.000 đồng, với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay: 36 tháng (từ 13/11/2014 đến 13/11/2017), với hình thức vay: tín chấp, phương thức trả nợ: trừ vào lương hàng tháng.

Trong quá trình vay, từ ngày 13/11/2014 đến ngày 29/10/2021, ông Hà Văn N đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền là 60.160.200 đồng (trong đó: tiền vốn là 46.365.605 đồng, lãi trong hạn là 13.794.595 đồng). Hiện nay, ông Hà Văn N không còn công tác tại đơn vị và cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay mà ông N còn nợ.

Do ông Hà Văn N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 24/07/2020 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/09/2022, ông Hà Văn N còn nợ tổng số tiền là 22.502.521 đồng (trong đó nợ tiền gốc là 13.634.395 đồng, nợ lãi trong hạn là 605.405 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.262.721 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu Tòa án buộc ông Hà Văn N thanh toán tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 29/09/2022 là 22.502.521 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/09/2022 được quy định theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 06/11/2014 cho đến khi trả hết nợ.

Ngân hàng xác định yêu cầu cá nhân ông Hà Văn N có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng mà không yêu cầu ai khác liên đới trả nợ. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ai khác tham gia tố tụng.

Bị đơn ông Hà Văn N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Ông Cao Phú X đại diện ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Hà Văn N vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên về

thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu ông Hà Văn N thanh toán số tiền gốc và lãi đối với hợp đồng cấp tín dụng trả góp. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự. Theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh của Công an phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Hà Văn N có địa chỉ cư trú tại: 628 đường V, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hà Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm a điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như nhiều lần triệu tập ông Hà Văn N đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do, cũng như không cung cấp, giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ hay có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn cho Tòa án. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng yêu cầu ông Hà Văn N trả tổng số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/09/2022, ông Hà Văn N còn nợ tổng số tiền là 22.502.521 đồng. Trong đó nợ tiền gốc là 13.634.395 đồng, nợ lãi trong hạn là 605.405 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.262.721 đồng. Đồng thời phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/09/2022 được quy định theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ ngày 06/11/2014 cho đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ” ngày 06/11/2014 và “Thông báo giải ngân” ngày 14/11/2014 cùng với “Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ” ngày 13/11/2014 cho thấy ông Hà Văn N có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với số tiền là 60.000.000 đồng, với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay là 36 tháng (từ tháng 11/2014 đến tháng 11/2017), mỗi tháng trả (cả gốc và lãi) là 2.067.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.055.000 đồng. Tại thời điểm giao kết, pháp luật điều chỉnh quan hệ hợp đồng giữa các bên đương sự là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Khi ký kết, hai bên chủ thể đều là những cá nhân, pháp nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện giao kết nên hợp đồng phát sinh hiệu lực đối với hai bên. Việc thỏa thuận lãi suất của hai bên đương sự cũng phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

Căn cứ “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ” ngày 06/11/2014 và “Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ” ngày 13/11/2014 thì ông Hà Văn N phải thanh toán tiền gốc và lãi mỗi tháng là 2.067.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.055.000 đồng, như vậy trong thời hạn 36 tháng, ông N phải thanh toán tổng số tiền gốc và lãi là: 74.400.000 đồng (trong đó tiền gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi là 14.400.000 đồng). Tuy nhiên, căn cứ bảng sao kê hoạt động của khách hàng (Hà Văn N), thì ông N mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 60.160.200 đồng (trong đó: tiền vốn là 46.365.605 đồng, lãi trong hạn là 13.794.595 đồng), do đó số tiền nợ gốc ông N còn thiếu là 13.634.395 đồng (60.000.000 đồng - 46.365.605 đồng = 13.634.395 đồng) và nợ lãi còn thiếu là 605.405 đồng (14.400.000 đồng - 13.794.595 đồng = 605.405 đồng). Nhưng do ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 24/07/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn, do đó ngoài số tiền gốc và lãi còn thiếu thì ông N còn phải trả thêm tiền lãi quá hạn với mức lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn như hai bên đã ký kết tại mục III của Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Như vậy, căn cứ bảng sao kê hoạt động, bảng tính vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn thì ông Nguyễn còn nợ tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/09/2022 là 22.502.521 đồng (trong đó nợ tiền gốc là 13.634.395 đồng, nợ lãi trong hạn là 605.405 đồng, nợ lãi quá hạn là 8.262.721 đồng). Nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hà Văn N phải thanh toán số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 29/09/2022 là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Hà Văn N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: 22.502.521 đồng x 5% = 1.125.126 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn một trăm hai mươi sáu) đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 523.350 (năm trăm hai mươi ba nghìn ba trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0033058 ngày

20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm a điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Điều 121, Điều 122, Điều 124, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A;

2. Buộc ông Hà Văn N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/09/2022 là 22.502.521 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm linh hai nghìn năm trăm hai mươi một đồng). Trong đó nợ tiền gốc là 13.634.395 đồng (mười ba triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng), nợ lãi trong hạn là 605.405 đồng (sáu trăm linh năm nghìn bốn trăm lăm đồng), nợ lãi quá hạn là 8.262.721 đồng (tám triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi một đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 30/09/2022), ông Hà Văn N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 06/11/2014, cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ trên.

4. Về án phí: Ông Hà Văn N phải chịu án phí là 1.125.126 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn một trăm hai mươi sáu) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 523.350 (năm trăm hai mươi ba nghìn ba trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0033058 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Hà Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hời